SỞ GDĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG KIỂM TRA- PHÒNG 1
Khối 10 - Giữa kỳ 1, Năm học : 2026-2027
MÔN : ĐỊA LÍ

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	50000001	Trịnh Thị Thùy	Ái	07/09/2011	Nữ	10/6	
2	50000005	Nguyễn Võ Kim	Anh	26/07/2011	Nữ	10/5	
3	50000009	Nguyễn Ngọc	Ánh	26/10/2011	Nam	10/6	
4	50000015	Lê Gia	Bảo	09/02/2011	Nam	10/5	
5	50000021	Võ Nguyễn Thái	Bảo	15/05/2011	Nam	10/7	
6	50000025	Phạm Ngô Ngọc	Châu	23/04/2011	Nữ	10/8	
7	50000028	Nguyễn Thị Linh	Chi	07/04/2011	Nữ	10/5	
8	50000029	Bùi Quốc	Chính	06/01/2011	Nam	10/7	
9	50000030	Bùi Văn	Chương	20/04/2011	Nam	10/6	
10	50000031	Phạm Văn	Chương	03/01/2011	Nam	10/5	
11	50000032	Phạm Văn	Chương	12/03/2011	Nam	10/8	
12	50000033	Võ Công	Danh	07/08/2011	Nam	10/7	
13	50000035	Võ Thị Mai	Diệp	26/02/2011	Nữ	10/5	
14	50000036	Trương Hoàng Hiền	Diệu	03/10/2011	Nữ	10/7	
15	50000037	Nguyễn Quang	Dũng	08/09/2011	Nam	10/6	
16	50000040	Huỳnh Ngọc	Duy	11/11/2011	Nam	10/8	
17	50000042	Nguyễn Đặng Thanh	Duy	08/07/2011	Nam	10/7	
18	50000045	Phan Đình Khương	Duy	11/11/2011	Nam	10/6	
19	50000046	Nguyễn Cao Kỳ	Duyên	18/07/2011	Nữ	10/6	
20	50000048	Nguyễn Văn Gia	Đạo	15/03/2011	Nam	10/7	
21	50000053	Nguyễn Thị Hà	Giang	30/05/2011	Nữ	10/8	
22	50000055	Nguyễn Thị Việt	Hà	27/12/2011	Nữ	10/7	

Danh sách này có 22 thí sinh./.

SỞ GDĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG KIỂM TRA- PHÒNG 2
Khối 10 - Giữa kỳ 1, Năm học : 2026-2027
MÔN : ĐỊA LÍ

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	50000057	Phan Thị Thúy	Hằng	12/01/2011	Nữ	10/6	
2	50000058	Võ Thị Thúy	Hằng	20/07/2011	Nữ	10/5	
3	50000059	Lê Khải	Hân	23/06/2011	Nữ	10/8	
4	50000060	Nguyễn Ngọc	Hân	22/01/2011	Nữ	10/8	
5	50000061	Nguyễn Thị Diệu	Hân	14/07/2011	Nữ	10/8	
6	50000062	Đinh Lê Anh	Hậu	02/11/2011	Nam	10/7	
7	50000063	Nguyễn Thị Bích	Hậu	27/07/2011	Nữ	10/6	
8	50000064	Nguyễn Thị Kim	Hiền	29/07/2011	Nữ	10/5	
9	50000065	Nguyễn Thị Thu	Hiền	09/11/2011	Nữ	10/7	
10	50000066	Hà Văn	Hiếu	01/03/2011	Nam	10/8	
11	50000067	Lê Nguyễn Đức	Hiếu	12/09/2011	Nam	10/6	
12	50000069	Nguyễn Trọng	Hiếu	16/08/2011	Nam	10/7	
13	50000070	Nguyễn Trung	Hiếu	18/02/2011	Nam	10/6	
14	50000074	Lê Văn Tuấn	Hoàng	15/07/2011	Nam	10/5	
15	50000075	Nguyễn Văn	Hợp	29/04/2011	Nam	10/8	
16	50000081	Trần Gia	Huy	04/12/2011	Nam	10/7	
17	50000082	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	28/06/2011	Nữ	10/5	
18	50000083	Nguyễn Thị Minh	Huyền	20/04/2011	Nữ	10/6	
19	50000085	Hồ Thanh	Hưng	02/07/2010	Nam	10/8	
20	50000090	Nguyễn Lương Quốc	Khánh	02/09/2011	Nam	10/8	
21	50000091	Bùi Nguyễn Đăng	Khoa	19/05/2011	Nam	10/5	
22	50000092	Đoàn Huỳnh Đăng	Khoa	26/08/2011	Nam	10/8	

Danh sách này có 22 thí sinh./.

SỞ GDĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG KIỂM TRA- PHÒNG 3
Khối 10 - Giữa kỳ 1, Năm học : 2026-2027
MÔN : ĐỊA LÍ

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	50000094	Nguyễn Văn Duy	Khoa	20/08/2011	Nam	10/6	
2	50000095	Phan Anh	Khoa	09/05/2011	Nam	10/6	
3	50000096	Võ Anh	Khoa	29/07/2011	Nam	10/7	
4	50000099	Trần Anh	Khôi	20/07/2011	Nam	10/6	
5	50000100	Trương Thị Mai	Khôi	16/11/2011	Nữ	10/6	
6	50000102	Nguyễn Trung	Kiên	27/12/2011	Nam	10/8	
7	50000103	Phan Chí	Kiên	30/03/2011	Nam	10/8	
8	50000104	Hồ Quang	Kiệt	20/02/2011	Nam	10/6	
9	50000105	Huỳnh Đức Quốc	Kiệt	02/04/2011	Nam	10/6	
10	50000106	Nguyễn Thái Anh	Kiệt	16/08/2011	Nam	10/5	
11	50000107	Lê Thị Hoàn	Kim	21/08/2011	Nữ	10/8	
12	50000108	Huỳnh Gia	Lam	17/09/2011	Nữ	10/5	
13	50000109	Lê Phạm Hoàng	Lan	29/12/2011	Nữ	10/5	
14	50000111	Phạm Thị Ngọc	Lan	15/09/2011	Nữ	10/7	
15	50000114	Bùi Thị Mỹ	Lệ	15/06/2011	Nữ	10/7	
16	50000115	Dương Thị Thùy	Linh	24/02/2011	Nữ	10/8	
17	50000116	Hồ Thị Mỹ	Linh	26/07/2011	Nữ	10/7	
18	50000118	Lương Ngô Thùy	Linh	03/12/2011	Nữ	10/6	
19	50000120	Nguyễn Hồ Trúc	Linh	02/01/2011	Nữ	10/7	
20	50000123	Nguyễn Thị Diệu	Linh	08/04/2011	Nữ	10/8	
21	50000125	Trần Quốc	Linh	27/11/2011	Nam	10/5	
22	50000131	Nguyễn Hồ Bảo	Long	22/06/2011	Nam	10/7	
23	50000132	Trần Phi	Long	17/08/2011	Nam	10/5	

Danh sách này có 23 thí sinh./.

SỞ GDĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG KIỂM TRA- PHÒNG 4
Khối 10 - Giữa kỳ 1, Năm học : 2026-2027
MÔN : ĐỊA LÍ

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	50000133	Nguyễn Doãn	Lộc	15/06/2011	Nam	10/8	
2	50000136	Huỳnh Kim	Ly	10/05/2011	Nữ	10/8	
3	50000140	Trịnh Thảo	Ly	19/07/2011	Nữ	10/6	
4	50000141	Lê Thị Kim	Lý	23/08/2011	Nữ	10/5	
5	50000143	Châu Triệu	Mẫn	09/12/2011	Nữ	10/8	
6	50000145	Lê Nhật	Minh	14/02/2011	Nam	10/7	
7	50000148	Bùi Nguyễn Hạ	My	25/10/2011	Nữ	10/7	
8	50000149	Huỳnh Thạch Trà	My	11/11/2011	Nữ	10/8	
9	50000150	Nguyễn Trương Quỳnh	My	15/10/2011	Nữ	10/6	
10	50000151	Phạm Nguyễn Trà	My	15/09/2011	Nữ	10/6	
11	50000153	Trần Thị Diễm	My	04/12/2011	Nữ	10/8	
12	50000155	Võ Nguyễn Anh	Na	02/07/2011	Nam	10/5	
13	50000156	Võ Nguyễn Duy	Na	02/07/2011	Nam	10/5	
14	50000157	Nguyễn Lê Anh	Nam	04/06/2011	Nam	10/5	
15	50000161	Đỗ Vĩnh Thiên	Ngân	20/02/2011	Nữ	10/8	
16	50000162	Huỳnh Lê Bảo	Ngân	07/07/2011	Nữ	10/6	
17	50000163	Huỳnh Thị Bảo	Ngân	24/02/2011	Nữ	10/8	
18	50000164	Huỳnh Thị Kim	Ngân	07/06/2011	Nữ	10/8	
19	50000165	Huỳnh Thị Thu	Ngân	20/08/2011	Nữ	10/5	
20	50000166	Lê Hoàng	Ngân	24/05/2011	Nữ	10/5	
21	50000170	Nguyễn Trọng	Nghĩa	13/08/2011	Nam	10/6	
22	50000172	Trương Ái	Nghĩa	16/02/2011	Nữ	10/8	
23	50000173	Võ Trọng	Nghĩa	16/02/2011	Nam	10/6	

Danh sách này có 23 thí sinh./.

SỞ GDĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG KIỂM TRA- PHÒNG 5
Khối 10 - Giữa kỳ 1, Năm học : 2026-2027
MÔN : ĐỊA LÍ

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	50000133	Nguyễn Doãn	Lộc	15/06/2011	Nam	10/8	
2	50000136	Huỳnh Kim	Ly	10/05/2011	Nữ	10/8	
3	50000140	Trịnh Thảo	Ly	19/07/2011	Nữ	10/6	
4	50000141	Lê Thị Kim	Lý	23/08/2011	Nữ	10/5	
5	50000143	Châu Triệu	Mẫn	09/12/2011	Nữ	10/8	
6	50000145	Lê Nhật	Minh	14/02/2011	Nam	10/7	
7	50000148	Bùi Nguyễn Hạ	My	25/10/2011	Nữ	10/7	
8	50000149	Huỳnh Thạch Trà	My	11/11/2011	Nữ	10/8	
9	50000150	Nguyễn Trương Quỳnh	My	15/10/2011	Nữ	10/6	
10	50000151	Phạm Nguyễn Trà	My	15/09/2011	Nữ	10/6	
11	50000153	Trần Thị Diễm	My	04/12/2011	Nữ	10/8	
12	50000155	Võ Nguyễn Anh	Na	02/07/2011	Nam	10/5	
13	50000156	Võ Nguyễn Duy	Na	02/07/2011	Nam	10/5	
14	50000157	Nguyễn Lê Anh	Nam	04/06/2011	Nam	10/5	
15	50000161	Đỗ Vĩnh Thiên	Ngân	20/02/2011	Nữ	10/8	
16	50000162	Huỳnh Lê Bảo	Ngân	07/07/2011	Nữ	10/6	
17	50000163	Huỳnh Thị Bảo	Ngân	24/02/2011	Nữ	10/8	
18	50000164	Huỳnh Thị Kim	Ngân	07/06/2011	Nữ	10/8	
19	50000165	Huỳnh Thị Thu	Ngân	20/08/2011	Nữ	10/5	
20	50000166	Lê Hoàng	Ngân	24/05/2011	Nữ	10/5	
21	50000170	Nguyễn Trọng	Nghĩa	13/08/2011	Nam	10/6	
22	50000172	Trương Ái	Nghĩa	16/02/2011	Nữ	10/8	
23	50000173	Võ Trọng	Nghĩa	16/02/2011	Nam	10/6	

Danh sách này có 23 thí sinh./.

SỞ GDĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG KIỂM TRA- PHÒNG 6
Khối 10 - Giữa kỳ 1, Năm học : 2026-2027
MÔN : ĐỊA LÍ

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	50000226	Vũ Thị Minh	Phương	05/05/2011	Nữ	10/7	
2	50000227	Hồ Thị Thu	Phượng	30/09/2011	Nữ	10/8	
3	50000229	Đoàn Văn Phú	Quốc	21/03/2011	Nam	10/8	
4	50000236	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	08/06/2011	Nữ	10/8	
5	50000239	Võ Nguyễn Hoàng	Sang	10/04/2011	Nữ	10/8	
6	50000240	Lê Hồng	Sơn	27/11/2011	Nam	10/5	
7	50000242	Nguyễn Thu	Sương	27/11/2011	Nữ	10/7	
8	50000246	Nguyễn Ngọc	Thạch	30/09/2011	Nam	10/6	
9	50000247	Võ Quang	Thái	20/05/2011	Nam	10/7	
10	50000248	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	13/01/2011	Nữ	10/5	
11	50000250	Võ Nguyên	Thành	08/11/2011	Nam	10/7	
12	50000252	Đinh Thị Thu	Thảo	24/09/2011	Nữ	10/8	
13	50000254	Bùi Thị	Thắm	10/08/2011	Nữ	10/5	
14	50000257	Nguyễn Việt	Thắng	02/05/2011	Nam	10/7	
15	50000259	Phạm Đình	Thiên	03/11/2011	Nam	10/8	
16	50000263	Võ Quy	Thiệp	19/02/2011	Nam	10/8	
17	50000264	Phạm Đức	Thịnh	29/07/2011	Nam	10/6	
18	50000265	Trần Thị Như	Thịnh	28/02/2011	Nữ	10/5	
19	50000270	Nguyễn Anh	Thư	19/09/2011	Nữ	10/6	
20	50000271	Phạm Đặng Anh	Thư	17/06/2011	Nữ	10/5	
21	50000272	Trần Minh Khánh	Thư	02/10/2011	Nữ	10/7	
22	50000274	Vũ Minh	Thư	29/07/2011	Nữ	10/7	
23	50000277	Cao Thị Thủy	Tiên	31/03/2011	Nữ	10/7	

Danh sách này có 23 thí sinh./.

SỞ GDĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG KIỂM TRA- PHÒNG 7
Khối 10 - Giữa kỳ 1, Năm học : 2026-2027
MÔN : ĐỊA LÍ

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	50000280	Võ Thị Cẩm	Tiên	03/09/2011	Nữ	10/6	
2	50000281	Ngô Tấn	Tiến	31/01/2011	Nam	10/5	
3	50000282	Phạm Thanh	Tiền	13/09/2011	Nữ	10/7	
4	50000283	Nguyễn Văn	Tin	31/05/2011	Nam	10/7	
5	50000284	Nguyễn Đặng Thanh	Tình	01/09/2011	Nữ	10/5	
6	50000287	Nguyễn Thị Thanh	Trà	15/09/2011	Nữ	10/5	
7	50000288	Nguyễn Thị Xuân	Trà	05/11/2011	Nữ	10/7	
8	50000289	Nguyễn Thị Thùy	Trang	08/09/2011	Nữ	10/7	
9	50000290	Võ Thị Thu	Trang	11/06/2011	Nữ	10/6	
10	50000291	Đinh Lương Anh	Trâm	21/09/2011	Nữ	10/5	
11	50000292	Lê Huyền Bảo	Trâm	01/03/2011	Nữ	10/7	
12	50000293	Nguyễn Lương Khánh	Trâm	08/06/2011	Nữ	10/5	
13	50000295	Trần Ngọc Thùy	Trâm	03/07/2011	Nữ	10/6	
14	50000296	Võ Thị Thanh	Trâm	29/06/2011	Nữ	10/6	
15	50000298	Đặng Bảo	Trân	04/02/2011	Nữ	10/5	
16	50000303	Phan Thị Thuỳ	Trinh	01/05/2011	Nữ	10/7	
17	50000304	Đoàn Văn	Trọng	27/05/2011	Nam	10/6	
18	50000306	Lư Thị Thanh	Trúc	05/05/2011	Nữ	10/6	
19	50000308	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	30/09/2011	Nữ	10/6	
20	50000309	Nguyễn Võ Anh	Trúc	24/03/2011	Nữ	10/6	
21	50000310	Phạm Nguyễn Thanh	Trúc	20/11/2011	Nữ	10/6	
22	50000312	Phạm Công	Trứ	13/09/2011	Nam	10/8	
23	50000313	Lê Phi	Trường	29/07/2011	Nam	10/5	

Danh sách này có 23 thí sinh./.

SỞ GDĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG KIỂM TRA- PHÒNG 8
Khối 10 - Giữa kỳ 1, Năm học : 2026-2027
MÔN : ĐỊA LÍ

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	50000314	Lê Thanh	Tú	25/12/2011	Nam	10/5	
2	50000319	Nguyễn Quang	Tùng	06/02/2011	Nam	10/7	
3	50000321	Đoàn Thị Thanh	Tuyền	11/08/2011	Nữ	10/6	
4	50000322	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	16/03/2011	Nữ	10/7	
5	50000325	Nguyễn Thị Cát	Tường	10/11/2011	Nữ	10/8	
6	50000326	Trần Gia	Tường	13/07/2011	Nam	10/7	
7	50000327	Đỗ Huỳnh Xuân	Uyên	19/02/2011	Nữ	10/7	
8	50000329	Đặng Đức Anh	Văn	01/09/2011	Nam	10/5	
9	50000332	Nguyễn Văn	Vấn	13/11/2011	Nam	10/8	
10	50000333	Đoàn Thị Yến	Vi	13/06/2011	Nữ	10/7	
11	50000334	Nguyễn Phan Thảo	Vi	01/12/2011	Nữ	10/5	
12	50000335	Thái Thị Yến	Vi	04/10/2011	Nữ	10/5	
13	50000337	Bùi Quốc	Việt	03/06/2011	Nam	10/8	
14	50000338	Ngô Văn	Việt	27/07/2011	Nam	10/5	
15	50000339	Đoàn Quang	Vin	23/09/2011	Nam	10/8	
16	50000340	Hồ Hoàng Quốc	Vinh	09/10/2011	Nam	10/6	
17	50000344	Nguyễn Lê Quốc	Vương	21/11/2011	Nam	10/8	
18	50000345	Nguyễn Trọng	Vương	30/11/2009	Nam	10/6	
19	50000347	Cao Bùi Yến	Vy	10/10/2009	Nữ	10/5	
20	50000348	Đỗ Phương	Vy	26/03/2011	Nữ	10/6	
21	50000354	Nguyễn Chí	Vỹ	13/06/2011	Nam	10/7	
22	50000356	Trương Thị Khánh	Yên	19/02/2011	Nữ	10/5	
23	50000359	Võ Thị Kim	Yến	09/07/2011	Nữ	10/7	

Danh sách này có 23 thí sinh./.